

WEEKLY WRAP

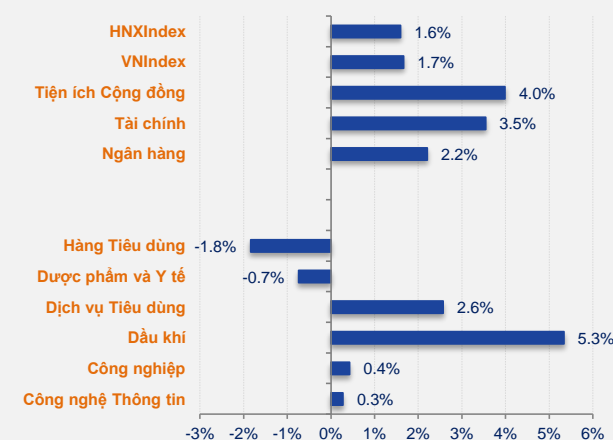
Tuần GD từ: 26/2/2018 - 2/3/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,121.21	↑ 1.7%	128.25	↑ 1.6%
KLGD (trCP)	1,098.71	↑ 94.2%	332.43	↑ 110.7%
GTGD (tỷ VND)	34,683.16	↑ 95.2%	5,720.95	↑ 115.8%
Tổng cung (trCP)	1,741.61	↑ 89.2%	502.67	↑ 110.0%
Tổng cầu (trCP)	1,722.48	↑ 94.9%	504.77	↑ 119.1%

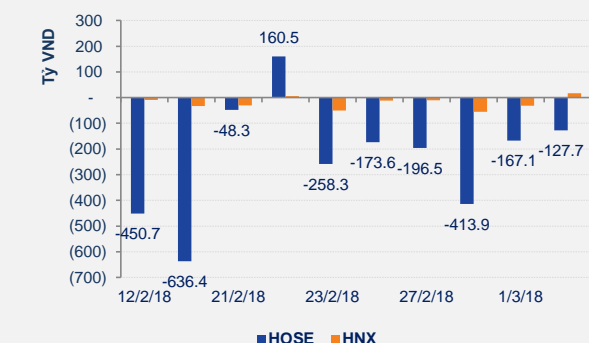
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	72.02	↑ 31.6%	9.78	↑ 521.4%
KL bán (trCP)	100.11	↑ 61.1%	15.25	↑ 157.1%
GT mua (tỷ VND)	4,119.50	↑ 42.0%	204.69	↑ 637.4%
GT bán (tỷ VND)	5,198.30	↑ 70.6%	296.06	↑ 189.8%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục nổi dài chuỗi tăng điểm lên tuần thứ ba liên tiếp, tuy nhiên mức tăng bị yếu đi khá nhiều khi tương quan cung cầu giằng co dữ dội trong tuần qua. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 18,36 điểm (+1,7%) lên 1.121,21 điểm; HNX-Index tăng 2,01 điểm (+1,6%) lên 128,25 điểm. Thanh khoản tiếp tục cải thiện và ở mức khá cao với khoảng 8.000 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE đạt 34.683 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 1.099 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX đạt 5.721 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 332 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành đều có mức tăng tốt. Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng trưởng tốt nhất (+5,3%) nhờ sự khởi sắc của một loạt các trụ cột như PLX (+4,9%), PVD (+7%), PVS (+8,7%). Nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng (+4%) cũng tăng mạnh nhờ GAS (+5,4%). Nhóm tài chính (+3,5%) tăng điểm tốt nhà mức tăng của VIC (+3,2%), NVL (+4,6%), SSI (+8%). Nhóm dịch vụ tiêu dùng (+2,6%) tăng khá nhờ đóng góp của VJC (+3,6%). Nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường là ngân hàng (+2,2%) cũng tăng giá tuy nhiên phân hóa VCB (+0,6%), CTG (+7,6%), BID (+1,9%), MBB (+3,6%), ACB (+4%). Chiều ngược lại, ngành hàng tiêu dùng (-1,8%) có diễn biến tiêu cực nhất với các mã tiêu biểu như VNM (-1,3%), SAB (-5%), BHN (-1,5%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tuần giao dịch với những diễn biến giằng co trong khoảng 1.100-1.130 điểm trong cả năm phiên giao dịch. Thanh khoản có sự cải thiện lên mức khá cao với khoảng 8.000 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên cho thấy sự nhập cuộc trở lại của các nhà đầu tư sau kỳ nghỉ Tết. Dựa theo thống kê lịch sử của giai đoạn giằng co cũng trong vùng giá này vào cuối tháng 1/2018 là bảy phiên thì chúng tôi cho rằng thị trường sẽ sớm bứt phá được vùng này để xác nhận một xu hướng ngắn hạn mới trong khoảng hai phiên đầu tuần sau. Về mặt kỹ thuật, tín hiệu trung hạn của VN-Index và HNX-Index vẫn duy trì Tích cực với các ngưỡng kháng cự lần lượt tại 1.130 điểm và 130 điểm. Vùng hỗ trợ lần lượt cho hai chỉ số tại 1.060-1.080 điểm và 123-125 điểm. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (05/03-09/03), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co với biên độ 1.100-1.130 điểm trong 1 hoặc 2 phiên đầu tuần trước khi break vùng này để tạo nên xu hướng mới. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 26/2/2018 - 2/3/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.129,89 điểm và 1.103,16 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 18,36 điểm (+1,7%) lên 1.121,21 điểm.

VID là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 7.500 đồng lên 10.500 đồng, tiếp theo là CDO với mức tăng 30% từ 1.350 đồng lên 1.760 đồng. Ở chiều ngược lại, DAT là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 19% từ 26.400 đồng xuống 21.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 129,06 điểm và 125,82 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 2,01 điểm (+1,6%) lên 128,25 điểm.

VE9 là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 54% từ 4.100 đồng lên 6.300 đồng, tiếp theo là L61 với mức tăng 36,5% từ 9.300 đồng lên 12.700 đồng. Ở chiều ngược lại, PBP là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 28% từ 18.000 đồng xuống 13.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 1.078,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 28,09 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là KBC với 4,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là GTN với 3,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SBT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 91,37 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 5,47 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 1,75 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là mã được mua ròng nhiều nhất với 849 nghìn cổ phiếu.

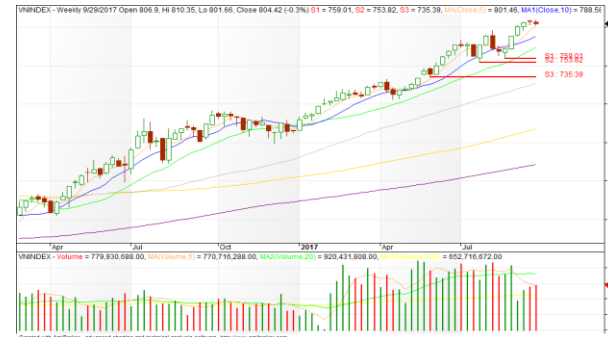
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nhu cầu khách hàng tăng, PMI tháng 2 tiếp tục cải thiện

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI, Purchasing Managers' Index) toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam đã tăng nhẹ từ mức 53,4 điểm của tháng 1 lên 53,5 điểm trong tháng 2, cho thấy sự cải thiện mạnh mẽ của sức khỏe lĩnh vực sản xuất.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tăng điểm tuần thứ ba liên tiếp và hiện chỉ số đã vượt qua được mốc 1.120 điểm. Cây nến xanh với mẫu hình spinning tops cho thấy bên mua giành chiến thắng trong tuần qua nhưng lực cung là khá mạnh khiến chỉ số giằng co trong cả tuần. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.060-1.080 (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 1.130 điểm (đỉnh tháng 1/2018). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 850 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (05/03-09/03), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co với biên độ 1.100-1.130 điểm trong 1 hoặc 2 phiên đầu tuần trước khi break vùng này để tạo nên xu hướng mới.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index tăng điểm trong tuần thứ ba liên tiếp và hiện chỉ số đã vượt qua được mốc 128 điểm. Cây nến xanh nhỏ với phần bóng trên dài hơn bóng dưới cho thấy bên mua chiến thắng trong tuần qua tuy nhiên áp lực cung vùng giá cao là khá mạnh. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 123-125 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 130 điểm. Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 106 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (05/03-09/03), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến mục tiêu tiếp theo tại 130 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,62 - 36,72 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Ngày 2/3 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.468 đồng (giảm 5 đồng).

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 12,8 USD/ounce tương ứng 0,98% lên 1.318 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,01 điểm tương ứng 0,01% xuống 90,21 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2260 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3762 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,8 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,1 USD tương ứng 0,16% xuống 60,89 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/3, chỉ số Dow Jones giảm 420,22 điểm tương ứng 1,68% xuống 24.608,98 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 92,45 điểm tương ứng 1,27% xuống 7.180,56 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 36,16 điểm tương ứng 1,33% xuống 2.677,67 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	2,734,120	KBC	4,566,630
2	DXG	1,914,240	E1VFN30	4,003,960
3	PVD	1,401,840	GTN	3,677,910
4	VIC	905,230	VRE	2,611,600
5	FLC	826,750	SAM	2,381,000

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	849,450	HUT	2,929,600
2	PVS	709,660	SHS	1,753,900
3	KLF	492,200	BCC	1,516,200
4	PVX	337,700	VGC	1,215,900
5	VGS	290,000	VNR	351,045

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	30.40	32.70	↑ 7.57%	89,355,730
STB	16.45	15.70	↓ -4.56%	75,688,750
HPG	61.60	66.30	↑ 7.63%	45,006,020
MBB	33.00	34.20	↑ 3.64%	39,932,360
SSI	35.20	38.00	↑ 7.95%	37,438,480

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.20	12.70	↓ -3.79%	103,713,517
PVS	23.00	25.00	↑ 8.70%	33,992,869
ACB	44.70	46.50	↑ 4.03%	30,716,067
PVX	2.10	2.20	↑ 4.76%	21,302,520
VCG	23.70	26.20	↑ 10.55%	15,604,480

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VID	7.50	10.50	3.0	↑ 40.00%
CDO	1.35	1.76	0.4	↑ 30.37%
FUCVREIT	10.00	13.00	3.0	↑ 30.00%
DRH	16.85	21.10	4.3	↑ 25.22%
NVT	3.82	4.71	0.9	↑ 23.30%

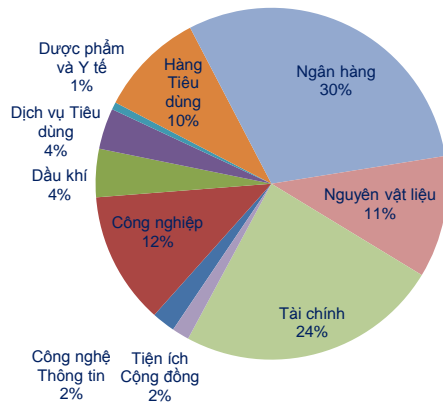
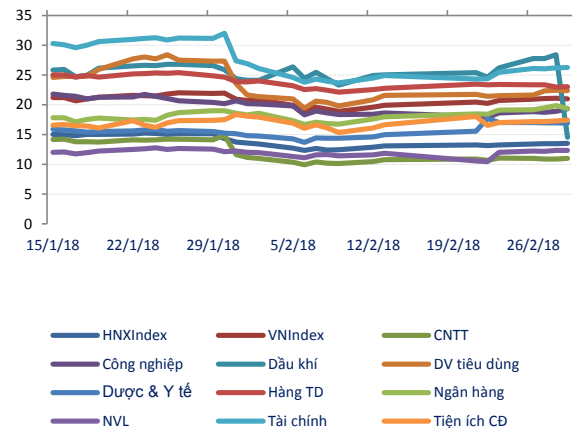
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE9	4.10	6.30	2.2	↑ 53.66%
L61	9.30	12.70	3.4	↑ 36.56%
L14	43.65	57.90	14.3	↑ 32.66%
SSM	11.50	15.20	3.7	↑ 32.17%
CAG	21.80	28.60	6.8	↑ 31.19%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	26.40	21.40	-5.0	↓ -18.94%
SMA	12.65	10.60	-2.1	↓ -16.21%
STT	10.50	9.12	-1.4	↓ -13.14%
MCP	29.00	25.20	-3.8	↓ -13.10%
SCD	31.80	27.75	-4.1	↓ -12.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PBP	18.00	13.00	-5.0	↓ -27.78%
KHL	0.40	0.30	-0.1	↓ -25.00%
VCR	3.80	3.10	-0.7	↓ -18.42%
RCL	21.30	17.40	-3.9	↓ -18.31%
BXH	18.00	14.90	-3.1	↓ -17.22%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	89,355,730	12.0%	1,996	16.4	1.9
STB	75,688,750	5.2%	650	24.1	1.2
HPG	45,006,020	30.6%	5,829	11.4	3.1
MBB	39,932,360	12.4%	1,936	17.7	2.1
SSI	37,438,480	14.7%	2,373	16.0	2.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	103,713,517	11.0%	1,188	10.7	1.0
PVS	33,992,869	6.7%	1,793	13.9	1.0
ACB	30,716,067	14.1%	2,148	21.6	2.9
PVX	21,302,520	-12.8%	-895	-	1.0
VCG	15,604,480	18.4%	3,197	8.2	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VID	↑ 40.0%	28.8%	4,615	2.3	0.7
CDO	↑ 30.4%	0.3%	39	45.4	0.2
FUCVREIT	↑ 30.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
DRH	↑ 25.2%	10.8%	1,446	14.6	1.5
NVT	↑ 23.3%	-76.4%	-5,298	-	1.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE9	↑ 53.7%	57.8%	6,042	1.0	0.6
L61	↑ 36.6%	5.9%	1,183	10.7	0.6
L14	↑ 32.7%	53.6%	8,379	6.9	3.7
SSM	↑ 32.2%	-14.0%	-2,219	-	1.1
CAG	↑ 31.2%	2.1%	228	125.2	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	2,734,120	8.3%	1,197	15.1	1.4
DXG	1,914,240	18.3%	2,499	14.1	2.8
PVD	1,401,840	0.2%	68	325.2	0.6
VIC	905,230	8.7%	1,610	58.7	8.0
FLC	826,750	4.5%	559	9.8	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	849,450	11.0%	1,188	10.7	1.0
PVS	709,660	6.7%	1,793	13.9	1.0
KLF	492,200	0.3%	28	82.1	0.2
PVX	337,700	-12.8%	-895	-	1.0
VGS	290,000	12.2%	1,900	5.2	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	289,237	44.5%	7,096	28.1	12.4
VCB	258,320	17.8%	2,526	28.4	4.8
VIC	249,263	8.7%	1,610	58.7	8.0
GAS	223,932	22.8%	5,005	23.4	5.4
SAB	146,212	35.6%	7,548	30.2	10.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	45,844	14.1%	2,148	21.6	2.9
VCS	18,640	58.4%	14,022	16.6	7.8
SHB	15,280	11.0%	1,188	10.7	1.0
VCG	11,573	18.4%	3,197	8.2	1.8
PVS	11,168	6.7%	1,793	13.9	1.0



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
23/1/2018	2/3/2018	9/1/2018	8/1/2018	C12	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/2/2018	2/3/2018	2/3/2018	2/3/2018	CVN	Niêm yết thêm
2/3/2018	2/3/2018	2/3/2018	2/3/2018	E1VFN30	Niêm yết thêm
19/1/2018	5/3/2018	8/2/2018	7/2/2018	TNY	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
19/1/2018	5/3/2018	0/1/1900	7/2/2018	TNY	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/1/2018	5/3/2018	22/2/2018	21/2/2018	TV4	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/2/2018	6/3/2018	13/2/2018	12/2/2018	SBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/2/2018	6/3/2018	2/3/2018	2/3/2018	POW	Niêm yết mới
27/2/2018	6/3/2018	2/3/2018	2/3/2018	SBV	Niêm yết thêm
28/2/2018	6/3/2018	2/3/2018	2/3/2018	VAT	Niêm yết thêm
29/12/2017	7/3/2018	17/1/2018	16/1/2018	PDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/1/2018	7/3/2018	12/2/2018	9/2/2018	SKV	Đại hội Đồng Cổ đông
6/2/2018	7/3/2018	21/2/2018	13/2/2018	SMA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/3/2018	7/3/2018	2/3/2018	2/3/2018	OIL	Niêm yết mới
23/1/2018	8/3/2018	6/2/2018	5/2/2018	POT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/1/2018	8/3/2018	21/2/2018	13/2/2018	TCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/1/2018	8/3/2018	21/2/2018	13/2/2018	TCM	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/2/2018	8/3/2018	8/2/2018	7/2/2018	EPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/2/2018	8/3/2018	26/2/2018	23/2/2018	HUG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/2/2018	8/3/2018	26/2/2018	23/2/2018	DPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/3/2018	8/3/2018	2/3/2018	2/3/2018	FLC	Niêm yết thêm
12/1/2018	9/3/2018	13/2/2018	12/2/2018	VCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/1/2018	9/3/2018	6/2/2018	5/2/2018	POT	Đại hội Đồng Cổ đông
29/1/2018	9/3/2018	13/2/2018	12/2/2018	API	Đại hội Đồng Cổ đông
5/2/2018	9/3/2018	22/2/2018	21/2/2018	TH1	Đại hội Đồng Cổ đông
13/2/2018	9/3/2018	28/2/2018	27/2/2018	HDG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/2/2018	9/3/2018	26/2/2018	23/2/2018	AMC	Đại hội Đồng Cổ đông
13/2/2018	9/3/2018	28/2/2018	27/2/2018	TIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/3/2018	9/3/2018	2/3/2018	2/3/2018	TEG	Chuyển Sàn
12/1/2018	10/3/2018	13/2/2018	12/2/2018	VCS	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
